

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày: 17-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Khoa

2. Ông Cao Đình Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2020/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Hà D, sinh năm 1987; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn P T, xã H T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Th (đã chết) và bà Hà Thị Ngọc A (đã chết); gia đình có 07 chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1995; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 42/2007/HSST ngày 07/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong vào ngày 26/12/2007; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:**

- Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1979 (đã chết), người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị Thanh H gồm:

+ Bà Nguyễn Thị Thái H, sinh năm 1949

Trú tại: 18C, xã N L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Cháu Nguyễn Trần Thanh B, sinh năm 2000

+ Cháu Nguyễn Trần Thiên B, sinh năm 2005

Cùng trú: 18C, xã N L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Cháu Trần Hải A, sinh năm 2009

Đại diện theo pháp luật ông Trần Văn B, sinh năm 1972, trú tại: Thôn 6, xã P T, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng.

- Anh Trần D Tân, sinh năm 1993 (đã chết), người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Trần D Tân gồm:

+ Ông Trần Văn S, sinh năm 1959.

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1953.

Cùng trú tại: thôn Thanh Bình 2, xã B T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Minh T, sinh năm 1995.

Trú tại: thôn Thanh Bình, xã B T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Ông Thái Văn T, sinh năm 1983.

Trú tại: Số 01, thôn P T, xã H T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 07/5/2019, bị cáo Trần Ngọc Hà D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49D1 – 034.82 của chị Trần Thị Thanh H đón chị H từ trường T học phổ thông Đ về phòng trọ của chị H tại Cư Xá, xã L H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi chở chị H về phòng trọ thì D về nhà và gặp Thái Văn T, D có rủ T mua rượu về phòng trọ của chị H để uống. Tại phòng trọ của chị H có con chị H là Trần Hải An đang ở trong phòng thì D và T mang rượu ra uống đến khoảng gần 22 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ. D rủ chị H đi hát karaoke tại nhà của D thì chị H đồng ý đi. D là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49D1 – 034.82 chở theo cháu A, chị H và T ngồi sau cùng, D điều khiển xe theo hướng Quốc lộ 27 ra vòng xoay Liên Khương đến Km 173 + 700 Quốc lộ 27, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, thì bị cáo D phát hiện phía trước cùng chiều có xe của lực lượng Cảnh sát giao thông (Không rõ phương tiện của Cơ quan nào) đang đi tuần tra nên bị cáo D điều khiển xe lẩn sang phần đường ngược chiều để vượt chiếc xe ô tô trên nhưng chưa vượt được thì tông phải xe mô tô biển kiểm soát 49H1 – 022.23 do anh Trần D Tân chở theo anh Trần Minh T đang lưu thông hướng ngược chiều. Hậu quả vụ tai nạn giao thông khiến chị Trần Thị Thanh H và anh Trần D Tân tử vong trên đường đi cấp cứu, Trần Minh T, Thái Văn T, Trần Hải A bị thương nhẹ, Trần Ngọc Hà D bị thương nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Lâm Đồng.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thì bị cáo Trần Ngọc Hà D không có giấy phép lái xe theo quy định.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo D điều khiển xe mô tô 49D1 – 034.82 không có giấy phép lái xe theo quy định, có sử dụng rượu bia, không đi đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 49H1 – 022.23 do anh Trần D Tân điều khiển lưu thông hướng ngược chiều. Điểm đụng và vùng va chạm, dấu vết cày nằm hoàn toàn trên phần đường của xe mô tô biển kiểm soát 49H1 – 022.23 do anh T điều khiển.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Ngọc Hà D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Xe mô tô biển 49H1 – 022.23 cùng các giấy tờ liên quan, sau khi tiến hành khám nghiệm phương tiện Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Duy Q (anh của nạn nhân Trần D Tân) theo quy định.

- Xe mô tô biển kiểm soát 49D1 – 034.82 là xe của ông chị Trần Thị Thanh H mua lại nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ, qua tra cứu xác định giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn A trú tại Bồ Liêng, thị trấn Đ V, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng hiện nay đã chuyển nơi cư trú đến Đà Lạt sinh sống không xác minh được địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục tách ra để tạm giữ và xác minh xử lý sau.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra cháu Trần Hải A và đại diện hợp pháp của cháu A cùng với Trần Minh T, Thái Văn T không có yêu cầu bị cáo D bồi thường về mặt dân sự đồng thời có viết đơn từ chối giám định thương tật, cam kết không khiếu nại thắc mắc gì về sau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo D bị thương nặng và phải cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng, gia đình bị cáo D có đến thăm hỏi và chia buồn với gia đình nạn nhân Trần Thị Thanh H và Trần Duy T. Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên bị cáo D và gia đình chưa bồi thường được cho đại diện gia đình chị H và anh Tân tuy nhiên đại diện gia đình nạn nhân Trần Thị Thanh H và đại diện gia đình Trần D Tân không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự, đồng thời viết giấy bãi nại, cam kết không khiếu nại thắc mắc gì về sau.

Tại bản cáo trạng số 29/CT - VKS ngày 10 tháng 02 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo: Trần Ngọc Hà D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Ngọc Hà D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị áp dụng điểm a, đ khoản 2

Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Ngọc Hà D từ 04 năm đến 05 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại: Đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Thái H, ông Trần Văn S, bà Phạm Thị T có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của cháu Trần Hải A yêu cầu bị cáo hỗ trợ chi phí nuôi dưỡng cháu Trần Hải A số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người T hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan T hành tố tụng, những người T hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc Hà D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 07/5/2019, bị cáo Trần Ngọc Hà D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49D1 – 034.82 chở theo cháu An, chị Trần Thị Thanh H và anh Thái Văn T ngồi sau cùng, điều khiển xe theo hướng Quốc lộ 27 ra vòng xoay Liên Khương đến Km173 + 700 Quốc lộ 27, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, thì bị cáo D phát hiện phía trước cùng chiều có xe của lực lượng Cảnh sát giao thông đang đi tuần tra nên bị cáo D điều khiển xe lấn sang phần đường ngược chiều để vượt chiếc xe ô tô trước mặt nhưng chưa vượt được thì tông phải xe mô tô biển kiểm soát 49H1 – 022.23 do anh Trần D Tân chở theo anh Trần Minh T đang lưu thông hướng ngược chiều. Hậu quả vụ tai nạn giao thông khiến chị Trần Thị Thanh H và anh Trần D Tân tử vong trên đường đi cấp cứu, anh Trần Minh T, anh Thái Văn T và cháu Trần Hải An bị thương nhẹ, còn bị cáo Trần Ngọc Hà D bị thương nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Lâm Đồng. Quá trình điều tra xác định bị cáo Trần Ngọc Hà D không có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo D điều khiển xe mô tô khi đã sử dụng rượu bia và nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo D điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến gây tai nạn giao thông, điểm đụng và vùng va chạm, dấu vết cày nằm hoàn toàn trên phần đường của xe đi ngược chiều. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc Hà D

đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Bị cáo Trần Ngọc Hà D là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe khi đã sử dụng rượu bia và không chấp hành luật giao thông đường bộ, chạy đi không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chị Trần Thị Thanh H và anh Trần Duy T tử vong tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo D đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phía gia đình bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, đồng thời bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố đại diện gia đình các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của cháu Trần Hải A là ông Trần Văn B yêu cầu bị cáo hỗ trợ chi phí nuôi dưỡng cháu Trần Hải A số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), bị cáo Trần Ngọc Hà D đồng ý nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

[6] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển 49H1 – 022.23 cùng các giấy tờ liên quan, sau khi tiến hành khám nghiệm phương tiện Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Duy Q (anh của nạn nhân Trần Duy T) theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe mô tô biển kiểm soát 49D1 – 034.82 là xe của ông chị Trần Thị Thanh H mua lại nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ, qua tra cứu xác định giấy đăng ký xe mang tên Lê Văn Á trú tại Bồ Liêng, thị trấn Đ V, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng hiện nay đã chuyển nơi cư trú đến Đà Lạt sinh sống không

xác minh được địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với thương tật xảy ra đối với cháu Trần Hải An, anh Trần Minh T và anh Thái Văn T. Quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của cháu A cùng với anh Trần Minh T và anh Thái Văn T có viết đơn từ chối giám định thương tật, không yêu cầu bị cáo D bồi thường về mặt dân sự đồng thời cam kết không khiếu nại thắc mắc gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Hà D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Hà D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc Hà D phải bồi thường cho cháu Trần Hải An do ông Trần Văn B đại diện theo pháp luật số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Ngọc Hà D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Riêng đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long